



Muốn Đeo An-Pha SVSQ...

Trần Cẩm Tường, K19.

Muốn đeo an-pha trước hết các anh phải quỳ xuống.

Ngày đầu chọn đời binh nghiệp, CSVSQ chúng ta không quên được thời kỳ Tân Khóa Sinh (TKS) qua nhiều tuần huấn nhục, và lễ gắn an-pha.

Chuyện cũ bây giờ vẫn còn muốn kể cho nhau nghe, để nhắc lại những kỷ niệm vui buồn đời lính ngày đầu nhập ngũ, cũng kể cho người ngoài quân trường hay con cháu biết về những “truyền thuyết, huyền thoại” khó tin, nhưng là chuyện thật đời người.

Trong mấy tuần huấn nhục do đàn anh, được gọi là sinh viên cán bộ, dẫn dắt làm quen với “kỷ luật là sức mạnh của quân đội”, những bài học cơ bản về quân phong quân kỷ, vận động thể xác, làm quen với đời lính gian khổ... anh lính mới tò te được nhào nặn tác phong, được sửa chữa từng cử chỉ, lời ăn tiếng nói, cách đi, đứng, nằm, ngồi, “học ăn học nói, học gói học mở” mà trước ngày nhập ngũ chúng ta không bao giờ tưởng tượng nổi.

Bài học đầu tiên và quan trọng nhất đó là “tuân lệnh thi hành trước khiếu nại sau”. Tính tuân lệnh tuyệt đối để uốn nắn một học sinh dân sự quen sống buông thả phải biết tự mình khép vào khuôn phép bằng lòng tự giác của một người lính mới, cho quen với đời sống quân ngũ. Người sinh viên khóa

đàn anh (cán bộ) vừa dẫn dắt từng bước cho đàn em trong tinh thần đồng đội, vừa chứng tỏ tài chỉ huy trong hệ thống tự chỉ huy sau này.

Đàn em, sau thời kỳ chịu đựng kỷ luật thép, ý thức cá nhân biến đổi, tư tưởng dân chính được uốn nắn vào khuôn phép nghe lệnh, nhận lệnh, và thi hành lệnh. Mọi động tác tay, chân, thân thể, từng cử động đồng bộ, đều nhịp, ăn khớp đội hình tập thể.

Ngày gắn an-pha là ngày trọng đại nhất, sau những thử thách của nhiều tuần huấn luyện (cho cả đàn anh lẫn đàn em).

Từ hệ thống tự chỉ huy, cán bộ khóa đàn anh ra lệnh:

- “Quỳ xuống, các Tân Khóa Sinh!”

Tân Khóa Sinh khóa đàn em rầm rập nghe lệnh quỳ xuống. Sau những thủ tục nghi lễ, đích thân những niên trưởng (NT) khóa đàn anh đi xuống từng hàng để gắn cấp hiệu an-pha cho đàn em đang quỳ đón chờ trở thành SVSQ.

- “Đứng lên, các SVSQ!”.

Đây là phút giây cảm động, thiêng liêng và hãnh hiện nhất trong đời binh nghiệp của một SVSQ.

Từ giây phút đó, đàn anh khóa huấn luyện cảm nhận được sự trưởng thành và hoàn thành bốn phận và trách nhiệm của mình, dẫn dắt đàn em vào đầu đời quân ngũ. Người SVSQ khóa đàn anh tập cách chỉ huy uy, tự tạo uy tín, đến định mức trưởng thành của một cán bộ quân đội, thân thiết với những đàn em cùng chung mái trường.

Các Tân SVSQ vừa đứng dậy, thoát chốc thấy mình vụt lớn lên. Bao nhiêu cực nhọc đã qua, tình cảm gắn chặt với đàn anh vì đã cùng theo sát dẫn dắt, sát cánh bên nhau.

Hình phạt thể xác của khóa đàn anh cho đàn em, dù có quá sức chịu đựng, chỉ là mục đích luyện tập cho cơ thể cường tráng, sức khỏe dẻo dai bền bỉ. Cơ thể tiếp tục chịu nổi với thời

gian huấn luyện ở quân trường, sau này là cấp chỉ huy có sức khỏe tốt, dẫn dắt đơn vị đi chiến đấu ngoài mặt trận theo châm ngôn: “Thao trường đồ mồ hôi chiến trường bớt đổ máu”.

Về mặt tinh thần, đàn anh đi trước có kinh nghiệm tẩy gột những tư tưởng lè phè, yếu đuối, mặc cảm sợ nguy sợ khó của thư sinh mới vào trường, trang bị một ý thức quân nhân mới, tinh thần cao thượng phục vụ đất nước, chống kẻ thù, một



Một buổi lễ gắn Alpha cho tân khoá sinh.

niềm tin mới vào lý tưởng làm trai thời chiến.

Ngày đó, đàn anh đàn em, tuy là khác khóa nhưng chung một tấm lòng: huynh đệ dưới mái trường mẹ thân yêu.

Thời gian qua, vật đổi sao dời, vận nước nổi trôi. Trong chiến trận có kẻ vươn lên, có người chậm bước. Người còn sống, kẻ hy sinh, người tù tội trong lao tù CS, kẻ thoát được ra ngoài. Cho dù thay đổi ngoại cảnh, lòng người... Những năm khốn khó đã trôi qua, nhưng các cựu SVSQ năm xưa không quên tình tự: “Một ngày Võ Bị một đời Võ Bị” (Đình Công Trứ, k29) đã tìm lại nhau, những bạn cùng khóa, những anh em cùng trường, cùng nhau gây dựng lên một tập thể đồng nhất gọi là TH/ CSVSQ/ TVBQGVN/ HN.

Tập San Đa Hiệu, cơ quan ngôn luận chính thức của Trường

Võ Bị được chấp bút viết lại sau thời gian gián đoạn 1975. Diễn Đàn THVBQGVN cũng đã được thành lập đồng lúc thời với các nhóm, groups các khóa. Tình cảm VB ở hải ngoại đã được liên lạc và hàn gắn, nối kết thông tin trong thời đại tin học.

Tổ chức các kỳ họp Khóa, Đại Hội Liên Hội, Tổng Hội cũng đã được tổ chức qui mô, rộng rãi khắp nơi. Tổ chức nội bộ mang nhiều sáng kiến, không những cho khối đoàn kết keo sơn gắn bó CSVSQ mà còn mở rộng ra thêm Phụ Nữ Lâm Viên, Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Các hội đoàn Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại ca ngợi tổ chức của các cựu SVSQ VBĐL như là một mẫu mực hợp đoàn qui củ, kỷ cương đầu vào đó. Chưa có một so sánh hay chê bai về tổ chức của chúng ta, một tổ chức mang tính đoàn kết, đậm nét truyền thống còn lưu giữ lại được sau ngày mất miền Nam 30-4-75.

Truyền thống của TVBQGVN là: đàn anh huấn luyện 8 tuần sơ khởi cho đàn em, truyền lửa, truyền sức sống, chia sẻ cực nhọc của người anh đi trước cho đàn em theo sau, biết giá trị sự tuân lệnh là kỷ luật sức mạnh của Quân Đội.

Hình thức đàn em quỳ xuống để đàn anh gắn cấp hiệu an-pha, vừa chứng tỏ khóa đàn anh có bổn phận trách nhiệm dạy dỗ đàn em như người anh lớn trong gia đình, vừa chứng minh được khóa đàn em nhận chịu sự “tuân phục kính trọng” của các khóa đàn anh trong hệ thống tự chỉ huy. Và, sau này khóa đàn em cũng sẽ là khóa đàn anh huấn luyện cho những khóa sau, tự tay gắn an-pha cho khóa đàn em, để chỉ huy các khóa đàn em.

Trong Quân Đội có hệ thống quân giai hàng dọc, trong trường Võ Bị Đalat có hệ thống tự chỉ huy cho các khóa còn đang thụ huấn. Dù trong đơn vị quân đội sĩ quan có cấp bậc, chức vụ cao là thượng cấp, người cấp bậc, chức vụ nhỏ hơn là thuộc cấp; là thứ bậc để điều hành, điều động lệnh từ trên

xuống thi hành cho suông sẻ. Quân nhân biết tự trọng, có tư cách, giữ quân phong quân kỷ, không ai tự xưng mình là sếp (ra lệnh), hay hạ cấp (nịnh bợ):

*“...Huynh đệ chi binh,
là mình cùng chung đời lính,
thương nhau khác chi nhân tình.
Từ người đờ-dềm (deuxième) cùi bắp (binh nhì)
Và rồi đi lên thượng cấp,
Đều là huynh đệ chi binh....”*

(Tác giả Anh Bằng)

Cựu SVSQ/TVBQGVN còn có cái hay hơn nữa là khi ra đơn vị, và cả về sau này, đàn anh luôn thương yêu, giúp đỡ đàn em trong nhiều trường hợp. Đàn em luôn tin cậy đàn anh như là người đi trước, có kinh nghiệm dẫn dắt mình. Tuy vậy, sau ngày ra trường, người đàn em có thể may mắn hơn đàn anh bị lặn dạn vì binh nghiệp, hay hoàn cảnh xã hội thay đổi. Nhưng lúc gặp nhau, thường chào kính người đàn anh trước là nên trường, để tỏ lòng kính trọng huynh đệ, nhớ đến ơn nghĩa huấn luyện, dìu dắt nhau dưới mái trường từ thuở ban đầu là TKS.

Trong tình tự Võ Bị, không ai tưởng mình là “sếp”, là kẻ cả, muốn bắt người khác quỳ xuống mà không nhớ rằng mình cũng từng đã quỳ xuống để được nhận gắn cấp hiệu an-pha.

Và cũng tự mình nhắc nhớ:

Trước khi được gắn an-pha SVSQ, các anh đã phải quỳ xuống!

Hình đầu bài: Khoá 19 SVSQ đang diễn hành.



ANH VẪN CÒN SỐNG

Nguyễn Em, K25

Anh người ở làng Dạ Lê, quận Hương Thủy. Sau khi thi đậu tú tài 2, anh lên thành phố Huế ở trọ nhà người quen để theo học trường Luật. Nhà bên cạnh, có cô em nữ sinh Đồng Khánh. Không biết do tình cờ hay là nhân duyên tiền định đưa anh đến đây để hai người quen biết nhau, tình yêu của hai người từ từ chớm nở.

Hằng ngày trên đường đến trường, anh và cô em cạnh nhà cùng chung đường đi lối về. Bên sông Đông Ba trước mặt hai nhà, con đường Bạch Đằng, cầu Gia Hội, đường Trần Hưng Đạo ghi dấu bóng dáng hai người. Những ngày đầu mới về ở đây, thỉnh thoảng anh nhìn qua nhà bên thấy thấp thoáng bóng nàng bên khung cửa sổ và hình như nàng cũng lén nhìn sang.

Một buổi sáng hai người cùng dắt xe đạp đứng trước sân nhà chuẩn bị đi học, anh gật đầu chào làm quen. Nàng chào đáp trả, cúi đầu e thẹn bên vành nón lá che nghiêng. Ngày này qua ngày khác, chàng sinh viên luật lặng lẽ đạp xe theo sau cô nữ sinh có mái tóc thề và tà áo dài trắng tung bay. Một ngày kia, lúc trên đường vắng bóng người, nàng bỗng nhiên chạy xe chậm lại. Khi anh tới gần nàng khẽ nói:

- Anh ơi, chạy xe xa em một chút, người ta chộ dị nghị...

Nghe giọng nói thanh tao lạnh lót của nàng, tim chàng cảm thấy xao xuyên. Anh cố ý chậm chạp:

- Răng cô lại sợ dị nghị, tui có làm chi mô?

Thấy cô gái mắc cỡ đỏ bừng đôi má lúng túng, anh trấn an:

- Ổ... nói vậy chớ tui sẽ chạy sau xa, Yên đừng lo (anh đã biết tên nàng sau khi dò hỏi người trong nhà).

Không bỏ mất cơ hội, anh đánh bạo nói tiếp:

- Anh biết năm ni Yên thi tú tài 1. Nếu thấy bài vở có chi khó, nói anh qua nhà chỉ cho.

Như sợ nàng trả lời từ chối, anh liền chạy xe chậm lại nhường nàng chạy lên phía trước. Từ đó người ta không còn thấy anh chạy xe gần sau lưng nàng nữa mà giữ khoảng cách xa xa ở phía sau, và thỉnh thoảng thấy anh qua nhà dạy kèm cô em hàng xóm. Huê đang vào mùa Thu, có gió heo may, có sương mờ giăng giăng buổi sáng và thường có những luồng gió lạnh thổi về buổi chiều. Mùa Thu êm ả thâm lặng, mùa Thu ấp ủ hương tình...

Rời biển có Tết Mậu Thân

Huê tang thương, Huê chết chóc, Huê đầy tử khí. Đâu đâu cũng thấy những mảnh vải khăn xô trên đầu người dân vô tội... Anh từ giã bút nghiên, theo tiếng gọi con trai thời loạn lên đường bảo vệ quê hương: Anh gia nhập vào Khóa 25 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Cô nữ sinh Đồng Khánh cạnh nhà năm đó thi đậu tú tài 1, rồi cô thi trúng tuyển vào đại học Sư Phạm cấp tiểu học. Hai năm sau cô tốt nghiệp ra trường được chuyển vào dạy học ở Quảng Nam.

Còn anh, thời gian 4 năm ở trong quân trường luôn nhận được những phong thư đầy ấp tình cảm nồng nàn của nàng. Những lần anh được về phép, hai người sống bước bên nhau trên những con đường quen thuộc mà không còn ngại ngùng hay sợ người ta dị nghị như ngày nào. Gia đình hai bên cũng đã chấp thuận, chứng nhận tình yêu của họ và chọn ngày lành tháng tốt làm lễ cưới.

Sau khi ra trường 10 ngày anh chị làm Lễ Thành Hôn,

nhằm ngày Noel, 25-12-72. Lúc đó các bạn Khóa 25 của anh ở Huế còn trong thời gian nghỉ phép trước khi ra trình diện đơn vị nên tất cả cùng đến tham dự ngày cưới đông đủ. Tuần lễ trăng mật trôi nhanh, anh phải vào Sài Gòn học Anh văn để chuẩn bị đi qua Mỹ học lái máy bay phản lực, còn chị vào Quảng Nam dạy học. Mùa Hè năm 1973 chị được nghỉ dạy vào Sài Gòn thăm anh đang theo học Anh văn tại trường Sinh Ngữ Quân Đội ở quận Gò Vấp. Vợ chồng có dịp sống bên nhau.

* * *

Đã qua ba tháng chị được nghỉ hè và được sống bên chồng. Đó là khoảng thời gian quý giá nhất mà chị còn nhớ mãi cho đến ngày nay. Vào cuối tháng 8 năm đó, lúc anh chuẩn bị lên đường qua Mỹ thì hay tin chị có thai. Anh nói với chị là anh không muốn đi Mỹ nữa, anh sẽ làm đơn xin về Phan Rang học lái máy bay A.37 và xin hủy bỏ đi tu nghiệp để được ở gần chăm sóc vợ con sau này. Anh không đành lòng ra đi khi thấy hoàn cảnh đơn chiếc của vợ mình trên đất Quảng Nam xa cách người thân, không bà con nương tựa.



Chị đã khuyên anh hãy vì sự nghiệp, vì tương lai, đừng bỏ mất cơ hội, và nên lên đường qua Mỹ tu nghiệp. Phần chị ở nhà có thể tự lo liệu. Hai lần anh làm đơn xin không đi tu nghiệp nhưng chị quyết liệt phản đối, xé bỏ các đơn xin đó. Trước thái độ vừa cứng rắn vừa mềm dẻo của chị, cuối cùng anh cũng lên đường qua Mỹ vào đầu tháng 9-1973.

Vào ngày 09-04-74, tức sau 7 tháng anh đi Mỹ, chị sinh hạ song sinh, một trai và một gái. Từ lúc có hai con đại, việc mưu sinh ở gặp nhiều trở ngại. Nhờ cha chồng giúp, chị mua được căn nhà nhỏ nằm cuối đường hẻm dài hơn một cây số thuộc phường Thanh Bình, quận Hải Châu. Nhà ở gần bờ biển,

nên ngày đêm chị luôn nghe tiếng sóng vỗ rì rào.

(Hàng năm bờ biển bị lở dần nên gần 20 năm sau mực nước biển đã đến sát sau hè. Chị đã phải mua nhà đi nơi khác trước khi mực nước biển có thể lấn chiếm căn nhà. Người viết)

Về phần anh, hơn một năm sau mãn khóa học tu nghiệp, vào ngày 19-12-1974 anh về nước. Anh chị trùng phùng bên cạnh hai đứa con sinh đôi kháu khinh, lúc này đã hơn 7 tháng tuổi. Sống đoàn tụ bên vợ con được tuần lễ anh phải rời Đà Nẵng quay lại Sài Gòn, ở trong phi trường Tân Sơn Nhất chờ ngày chọn đơn vị.

Vào đầu năm 1975 tình hình chiến sự sôi động khắp nơi, liên tiếp ngày này qua ngày khác. Tin tức dồn dập không tốt, và nhiều đơn vị phải di tản chiến thuật. Đến tháng 3-75, Kontum bị thất thủ, và cuối tháng 3 Huế và Đà Nẵng di tản.

Ngày 27-3 -75 anh bay ra Đà Nẵng để đón vợ con đưa vào Sài Gòn. Lúc bấy giờ nơi đó tình hình vô cùng hỗn loạn. Ở bờ biển và phi trường đông nghẹt những người nhốn nháo lo lánh nạn. Mỗi lần có tàu cập bến hay có máy bay chuẩn bị cất cánh là cả rừng người chen lấn, trong đó có cả toán quân cầm súng bắn loạn xạ, tranh giành nhau lên máy bay hay lên tàu. Có người bị trúng đạn chết trên biển, trên bờ và ở trong phi trường. Trước cảnh hỗn loạn đó, anh biết mình không thể nào dẫn vợ và hai con dại mới 11 tháng tuổi chen lấn lên máy bay được. Anh về nhà nói với chị là anh sẽ vào Sài Gòn trước để gặp viên sĩ quan trưởng phi đoàn ở Sài Gòn mà anh rất thân để xin giúp đỡ.

Vì biết viên sĩ quan này trong hai hoặc ba ngày nữa sẽ lái máy bay ra Đà Nẵng đón vợ con, nên anh sẽ xin ông ta cho gia đình anh tháp tùng. Trước khi chia tay, anh đưa cho chị mấy lượng vàng và một số tiền đô la mà anh đã dành dụm trong thời gian ở Mỹ. Chị không nhận, nói anh hãy giữ mang vào Sài Gòn trước. Chị còn nhớ rất rõ: Vào lúc 11 giờ trưa ngày 28 anh chào từ giã vợ, ôm hôn hai con, một mình vào phi trường Đà Nẵng.

Những ngày liên tiếp chị trông chờ nhưng không thấy anh trở lại. Và sau đó không bao lâu Đà Nẵng bỏ ngõ, quân CS tràn vô mà không có một lực lượng nào đối kháng.

30-04-75, Ngày Mất Nước

Sau ngày 30-04-75, nhiều người trước đây di tản nay cũng lác đác trở về, hầu hết họ là những người dân hoặc lính, hiếm thấy có sĩ quan. Chị ngày đêm trông ngóng tin tức anh. Chị nghĩ rằng có lẽ anh ở Sài Gòn đã đi trình diện theo cái mà CS gọi là ”học tập cải tạo.” Chị cũng nuôi hy vọng biết đâu anh đã lên tàu rời khỏi VN trước ngày 30-4 và đang định cư ở Mỹ hoặc một nước nào đó.

Vài tháng sau ngày 30-04, CS bắt những công chức phải trình diện cơ quan để học tập chính trị. Thành phần giáo viên như chị không ngoại lệ. Ban ngày chị phải tới cơ quan hội họp, ”học tập chính trị”, tối về thì họp tổ dân phố để phê bình, kiểm điểm, đấu tố... Mọi người ai cũng ngao ngán và mệt mỏi vì luôn nghe những luận điệu tuyên truyền một chiều láo khoét như cái máy, nhưng ai cũng phải cố nín thở qua truông. Khổ cho chị là còn hai con dại, ban ngày hết nhờ người này đến nhờ người khác trong xóm trông nom hộ, ban đêm thì bồng bế con ra họp tổ dân phố.

Sau khóa học chính trị, chị có thời gian được nghỉ hai tuần lễ trước khi bước vào năm học mới – những giáo viên chế độ cũ được tiếp tục đi dạy. Nghe lời khuyên của mẹ chồng, chị bồng bế hai con về quê chồng ở làng Dạ Lê, quận Hương Thủy gửi hai con nhờ bên nội trông nom giùm, chị vào Đà Nẵng đi dạy.

Nhưng khi lìa xa hai con chị nhớ thương quá. Chưa đầy tuần lễ sau đó chị quay về quê chồng xin phép nhận lại hai con. Giờ đây sướng hay khổ cũng có mẹ con hủ hỉ bên nhau, chị không thể sống xa chúng được.

Trong phần khai lý lịch người chồng, để tránh cơ quan gây khó dễ, chị khai đúng họ tên anh nhưng với cấp bậc trong quân

đội là trung sĩ. Không ai tra vấn, thắc mắc, mọi chuyện đều êm xuôi, chị được tiếp tục dạy chỗ cũ gần nhà. Bất ngờ năm sau sở giáo dục chuyển chị dạy học ở vùng quê, xa nhà hơn 30 km khi biết chồng chị là sĩ quan, là “giặc lái”. Chị biết có người trong hàng ngũ giáo viên muốn lập công đã báo cáo.

Quá phần nộ trước hành động trả thù này, hơn nữa chị không thể mỗi ngày đến trường trên chiếc xe đạp cũ kỹ đi về hơn 60 km, vừa mệt sức và không có thời gian chăm sóc hai con thơ dại, chị đã bỗng bế hai con, cùng chai thuốc chuột, lên thẳng Sở Giáo Dục Quận để phân trần.

Ở đây chị xác nhận chồng mình là sĩ quan và nghe tin đang học tập “cải tạo” ở miền Nam. Chị nói trước đây vì sợ không được đi dạy, không được mua nhu yếu phẩm nuôi hai con nên chị khai chồng chị là lính chứ không phải sĩ quan. Nay Sở Giáo Dục chuyển chị dạy xa nhà sẽ không có thời gian chăm lo cho hai con được.

Nói đến đây chị cầm chai thuốc chuột giơ lên và nói với tên cán bộ sở giáo dục rằng nếu không cứu xét cho chị về dạy ở chỗ cũ thì mẹ con chị sẽ tự tử bằng chai thuốc chuột này. Chị bỗng con ra về với thái độ dứt khoát.

Những ngày sau đó chị nằm ở nhà đợi tin tức chứ không đi dạy nữa. Và đúng như dự đoán, sau một tuần lễ chị nhận thông báo tiếp tục về dạy lại chỗ cũ. Lúc bấy giờ hầu hết mọi người đều có cuộc sống vô cùng khó khăn, tăm tối. Nhiều gia đình sau cơn hỗn loạn, gia đình ly tán đến nay cũng chưa biết người thân lưu lạc nơi nào, sống chết ra sao. Bên cạnh đó hằng ngày còn phải lo chạy miếng ăn thiếu trước hụt sau, vì mọi thực phẩm đều do nhà nước quản lý. Một số ít người đi làm cho nhà nước thì được mua nhu yếu phẩm và gạo với giá rẻ, còn đa số người dân thì lương thực chính là bo bo, khoai lang, hay khoai mì.

Riêng đối với chị, đồng lương đi dạy học quá ít ỏi không đủ bù đắp vào những khoảng thiếu hụt quá lớn. Chị cũng muốn đi

ra buôn bán để kiếm thêm chút ít nhưng không có vốn liếng lại bận bịu hai con dại. Trong nhà có gì bán được là chị đem bán dần, bán mòn đắp đổi qua ngày. Nhờ là cô giáo, hằng tháng chị có tem phiếu mua 13 kg gạo với giá rẻ nên chị còn bám víu việc đi dạy để có gạo nuôi con. Số gạo đó làm sao đủ cho ba người nên hằng ngày hai buổi chị chỉ ăn toàn bo bo hay sắn, hay khoai lang.

Nhìn hai con ốm yếu, chậm phát triển vì thiếu dinh dưỡng chị buồn vô hạn. Lòng chị càng rối bời khi hết năm này đến năm khác vẫn không biết tin tức gì về chồng mình.

Sau 5 năm, bọn cầm quyền địa phương nói chị khai lý lịch chồng không rõ ràng, vì không khai địa chỉ hòm thư “cải tạo” của chồng. Mặc cho họ nói gì thì nói, chị vẫn trả lời là chưa liên lạc được với chồng. Về sau chị được biết nếu khai chồng chết sẽ mua được



nhu yếu phẩm rẻ hơn, còn nếu khai đi “học tập cải tạo” sẽ mất quyền lợi. Vì thế, chị lo chạy chọt, dứt lốt bọn cầm quyền địa phương và cả cơ quan chị đang làm, báo lại là chồng mình đã chết trên đường di tản. Chị nói thêm sớ dĩ có sự nhầm lẫn này vì trong trại “cải tạo” có người trùng tên chồng chị.

Từ đó chị mới được yên thân, không còn ai làm khó dễ nữa. Nhiều năm trôi qua chị luôn dò hỏi tin tức chồng, nhưng đều bật vô âm tín. Thình thoảng chị lại nghe có người hơn mười mấy năm sau mới biết được tin người thân mình đang ở nước ngoài, chị và hai con lại lóe lên niềm hy vọng, dầu là rất mong manh... Gặp ai ở nước ngoài về chị đều dò la hỏi thăm tin tức. Một số bạn Khóa 25 của chồng chị ở nước ngoài có lại thăm chị. Họ cũng báo là hoàn toàn không biết tin tức gì về anh, và tỏ vẻ thất vọng khi nhắc đến anh.

Không nói ra nhưng chị cũng đã nghĩ đến trường hợp xấu nhất đã xảy ra cho chồng. Vì lòng không nở, vì trong tâm

tưởng vẫn còn mơ hồ nghĩ rằng biết đâu anh vẫn còn sống, đang ở một nơi xa xôi nào đó nên chị không dám nghĩ thêm. Hơn 40 năm qua, từ ngày anh mất tích chị vẫn ở vậy nuôi con, không bước thêm bước nữa. Với hai con là niềm vui và lẽ sống của chị. Chị đã sống quên mình, hy sinh cả cuộc đời cho các con.

Nhớ lần cuối chia tay anh, hai con mới 11 tháng, còn chị mới 26 tuổi. Năm tháng dần trôi trong sự trông đợi mỏi mòn của người vọng phu, tuổi thanh xuân của chị qua nhanh. Trước đây cũng có nhiều người đàn ông đi theo chị tán tỉnh, cũng có người muốn gợi ý chấp nối sống chung nhưng đều bị chị cự tuyệt. Chị nghĩ rằng trên cõi đời này không có người đàn ông nào có thể thay thế được một người như anh: một người chồng lý tưởng, chung tình và đã hy sinh, sống hết mình vì vợ con. Chị tìm được niềm vui theo năm tháng lớn lên của hai con. Chị không muốn có bất cứ một người nào xen vào làm sút mẻ nguồn hạnh phúc này.

Thay phần kết

Những gì tôi viết trên đây dựa theo lời tường thuật của phu nhân của người bạn K25 bị mất tích tên Nguyễn Hữu... Xin đốt nén hương lòng tưởng nhớ đến bạn Nguyễn Hữu... "ANH VẪN CÒN SỐNG" trong tình thương và nỗi nhớ của chị và hai con.

Và đặc biệt trân trọng vinh danh chị Nguyễn Hữu..., một người phụ nữ trung trinh tiết liệt hiếm thấy ở xã hội ngày nay, Cao quý và đẹp biết bao về một người vợ và một người mẹ hiền như Chị.

Chuyện Tình Buồn

*Tưởng nhớ Cố Trung Úy Tạ Tử ANH K27 VB (Sư Đoàn Dù)
và TTKT bạn cùng lớp 11B Trường Nữ Trung Học Quảng Tín*

Lê Kim Nga, K27/1



Hồi tưởng lại lòng nghe buồn quá đỗi
Bao năm rồi kể lại chuyện tình đau
Chuyện tình Chiến Dịch, cái thuở ban đầu
Nàng tình lẻ và chàng trai Võ Bị

*Ngày anh đến đây bất ngờ thú vị
Nắng sân trường nhuộm ánh mắt tình si
Những tà áo trắng quấn quít thăm thì
Cười khúc khích thẹn thùng môi đỏ thắm*

Rồi một ngày tình lên ngôi say đắm
Đi bên nhau giữa phố nhỏ buồn hiu
Mặc thế gian đầy đôi mắt Cú Điều
Lờ dèm pha thân phận là con gái

*Khi đã yêu quên phân vân lo ngại
Hứa thành đôi khi anh học ra trường
Đêm từng ngày dõi mắt ngóng thư thương
Nghĩ về nhau nhớ trong từng nhịp thở*

Chưa kịp vui đất trời nghiêng sụp đổ
Tin chiến trường anh gục ngã hy sinh
Tiếng khóc ngất, đừng bỏ em một mình
Người nằm xuống giết chết người ở lại

Chiến tranh ơi nổi buồn nào sai trái

*Nước mắt mẹ già, goá phụ ngây thơ?
Được gì đâu, đất nước vẫn mịt mờ
Tôi cúi mặt tiếng thở dài nấc nghẹn*

Người nằm xuống xin một lần hãy đến
Bạn tôi ơi, giờ bạn ở phương nào??

